

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11/7/2025

"V/v Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh

Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Vũ Linh C, sinh năm 2000; nơi thường trú: tổ G, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ G, khu G, phường C, tỉnh Quảng Ninh); nơi cư trú: tổ E, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ E, khu E, phường C, tỉnh Quảng Ninh);

Căn cước số: 022300002114; cấp ngày 09/12/2024 tại Bộ C1. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Đào Ngọc A, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: tổ G, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ G, khu G, phường C, tỉnh Quảng Ninh); nơi ở hiện nay: Iceland;

Căn cước công dân số: 022096001826; cấp ngày 12/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Vắng mặt (đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Vũ Linh C trình bày: chị Vũ Linh C và anh Đào Ngọc A xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh) ngày 07/3/2022, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị C và anh Ngọc A về chung sống cùng với bố mẹ anh Ngọc A tại tổ G, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ G, khu G, phường C, tỉnh Quảng Ninh). Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường. Từ cuối năm 2022, anh Đào Ngọc A đi lao động hợp tác tại Iceland, thời gian đầu chị C vẫn ở tại nhà bố mẹ chồng, anh Đào Ngọc A vẫn liên lạc với chị C qua mạng V và

gửi tiền về cho chị C chi tiêu trong sinh hoạt gia đình, còn anh Đào Ngọc A vẫn chưa về Việt Nam thăm chị C và gia đình.

Từ khoảng giữa năm 2024, anh Đào Ngọc A không liên lạc và không gửi tiền về cho chị C nữa, chị C có nhắn tin nhưng anh Đào Ngọc A không trả lời. Từ tháng 10/2024, chị C đã về nhà mẹ đẻ ở và cũng không liên lạc với anh Đào Ngọc A nữa. Đến nay, chị C nhận thấy tình cảm với anh Đào Ngọc A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Để ổn định cuộc sống, chị C yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị C được ly hôn với anh Đào Ngọc A. Về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: không có, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai của bị đơn anh Đào Ngọc A (được hợp pháp hoá lãnh sự tại Hội đồng quận G, Iceland) thể hiện nội dung: anh Đào Ngọc A và chị Vũ Linh C đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh ngày 07/3/2022). Sau khi kết hôn, anh Ngọc A và chị C chung sống cùng với bố mẹ anh Ngọc A, quá trình chung sống nhìn chung là hòa thuận. Cuối năm 2022, anh Ngọc A sang Iceland; ban đầu anh Ngọc A và chị C vẫn giữ liên lạc qua ứng dụng Viber và anh Ngọc A có gửi tiền cho chị C để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Tuy nhiên do công việc bận rộn, anh Ngọc A chưa có dịp trở về thăm chị C cũng như gia đình kể từ thời điểm đó. Do khoảng cách địa lý, mỗi người sinh sống ở một nơi nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Để ổn định cuộc sống, anh Ngọc A đồng ý ly hôn với chị C và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho anh Ngọc A và chị C được ly hôn. Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

Hiện anh Ngọc A đang cư trú và làm việc tại Iceland, do vậy kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh cho phép anh Ngọc A được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải hoặc phiên tòa liên quan đến vụ án. Anh Ngọc A uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; nơi thường trú: tổ G, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ G, khu G, phường C, tỉnh Quảng Ninh), thay mặt anh Ngọc A nhận toàn bộ văn bản, tài liệu của Tòa án giao, tổng đạt cho anh Ngọc A. Ngày bà H nhận được các văn bản, tài liệu từ Tòa án được coi là ngày anh Ngọc A nhận được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Linh C và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Ly hôn”, bị đơn anh Đào Ngọc A có nơi đăng ký thường trú tại tổ G, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ G, khu G, phường C, tỉnh Quảng Ninh), hiện đang sinh sống tại Iceland. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15. Điều 4 Nghị quyết số:

01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân. Khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn chị Vũ Linh C và bị đơn anh Đào Ngọc A đều vắng mặt tại phiên tòa, có bản tự khai và đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự và công bố các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Linh C và anh Đào Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh) ngày 07/3/2022, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị C và anh Ngọc A chung sống cùng với bố mẹ anh Ngọc A tại tổ G, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ G, khu G, phường C, tỉnh Quảng Ninh). Cuối năm 2022, anh Ngọc A đi Iceland làm việc; thời gian đầu vợ chồng vẫn giữ liên lạc qua ứng dụng Viber, anh Ngọc A gửi tiền về cho chị C chi tiêu trong sinh hoạt gia đình, nhưng anh Ngọc A chưa có dịp trở về thăm chị C cũng như gia đình. Theo chị C trình bày: từ khoảng giữa năm 2024, anh Đào Ngọc A không liên lạc và không gửi tiền về cho chị C nữa, chị C có nhắn tin nhưng anh Đào Ngọc A không trả lời. Từ tháng 10/2024, chị C đã về nhà mẹ đẻ ở và cũng không liên lạc với anh Ngọc A nữa; theo anh Ngọc A trình bày: do khoảng cách địa lý, mỗi người sinh sống ở một nơi nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị C được ly hôn anh Ngọc A, anh Ngọc A đồng ý ly hôn với chị C. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy: chị C và anh Ngọc A không còn sống chung, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, không cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh Ngọc A.

[2.2] Về con chung: không có, chị Vũ Linh C và anh Đào Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, chị Vũ Linh C và anh Đào Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Linh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15. Điều 51; Điều 56 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Linh C.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Linh C được ly hôn với anh Đào Ngọc A

[2] Về con chung: không có, chị Vũ Linh C và anh Đào Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, chị Vũ Linh C và anh Đào Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: chị Vũ Linh C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006050 ngày 16/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Q).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho: chị Vũ Linh C biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; anh Đào Ngọc A biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa Phúc thẩm -TAND
tối cao tại Hà Nội;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường C,
tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

